

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **99/2019/TLST/HNGĐ** ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa.

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm 1993.

Nơi ĐKNKTT: Làng CM, xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Làng B, xã XP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Làng CM, xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 59, 62 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a và b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Anh Phạm Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thị Kim N - Sinh ngày 10/7/2011 đến tuổi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị Lê Thị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Tuyên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* **Về tài sản chung vợ chồng:** Anh Phạm Văn H được quyền sở hữu quản lý sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm:

- Thừa đất số 44, tờ bản đồ số 17, diện tích 2.736,9m² tại làng CM, xã PT, huyện NL, trên đất đã trồng keo, giá trị đất và keo trên đất là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và thừa đất số 135, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.545,3m² tại làng CM, xã PT, huyện NL, trên đất có ngôi nhà của chị T, anh H, giá trị đất và nhà là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Tổng giá trị đất và tài sản trên đất anh Phạm Văn H được quyền sở hữu, quản lý sử dụng là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). *(Có sơ đồ các thửa đất kèm theo).*

- Anh Phạm Văn H trích chia giá trị tài sản cho chị Lê Thị T là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Các đương sự phải liên hệ với chính quyền địa phương để quản lý và sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Phạm Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trích chia giá trị tài sản cho chị Lê Thị T, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

*** Về án phí:** Chị Lê Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và chịu án phí chia tài sản là 3.750.000đ (Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí chị T phải chịu là 3.900.000đ (Ba triệu, chín trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị T đã nộp 2.050.000đ, theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002180 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chị Lê Thị T còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.850.000đ (Một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Phạm Văn H chịu án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản là 3.750.000đ (Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh